

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày: 16-09-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Yến Ngọc

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai- tỉnh Bạc Liêu:* Bà Nguyễn Mộng Đẹp–Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX -DS ngày 28 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh TQM

Địa chỉ kinh doanh: khóm 2, phường H P, thị xã GR, tỉnh BL.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Xuân D- sinh năm 1988

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc T - sinh năm 1995

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/05/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Đ sinh năm 1977

Bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 3A, xã PTA, thị xã GR, tỉnh BL

(Đại diện nguyên đơn và các bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của Hộ kinh doanh TQM: Hộ kinh doanh TQM có bán thức ăn tôm của Công ty LDHH thức ăn Thủy Sản V H và các loại thuốc thủy sản cho ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 theo đơn đặt hàng của ông Đ và bà T1. Phương

thức thanh toán là TQM bán hàng cho ông Đ và bà T1 đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho TQM.

Ngày 26/12/2015, ông Đ và bà T1 bắt đầu lấy thức ăn trong quá trình giao dịch do ông Đ và bà T1 vi phạm thỏa thuận, khi thu tôm không thanh toán dứt điểm công nợ nên ngày 01/09/2017, TQM đã cắt hàng chấm dứt giao dịch với ông Đ và bà T1 với công nợ tính tới thời điểm này là 66.660.000đ (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngày 24/09/2017, ông Đ và bà T1 gửi trả lại thức ăn tôm cho TQM nên được trừ đi công nợ với số tiền là 666.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Ngày 02/03/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ngày 02/05/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 30/07/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 31/08/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 30/10/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 30/12/2019, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 04/05/2020, ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 04/05/2020 hai bên ký đối chiếu xác nhận công nợ ông Nguyễn Hoàng Đ và bà và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ TQM số tiền là 53.994.000đ (Năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Ngày 30/10/2020 ông Đ và bà T1 gửi trả TQM số tiền là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Ngày 29/05/2021 ông Nguyễn Hoàng Đ, bà Nguyễn Thị T1 gửi trả TQM số tiền là 1.494.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Như vậy, tính đến ngày 15/09/2021 ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ TQM số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Hộ kinh doanh TQM đã nhiều lần cho nhân viên xuống gặp trực tiếp ông Đ và bà T1 để yêu cầu ông Đ và bà T1 thanh toán số nợ. Tuy nhiên, ông Đ và bà T1 lại viện lý do tôm thất, thu hoạch được ít kéo dài thời gian nhằm cố tình không thanh toán phần nợ còn thiếu cho TQM.

Sau khi Toà án tổ chức hoà giải thì ông Đ và bà T1 có xin được trả dần trước một phần công nợ cho Hộ kinh doanh TQM nên ngày 29/05/2021 ông Nguyễn Hoàng Đ, bà Nguyễn Thị T1 gửi trả TQM số tiền là 1.494.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Do đó, nay Hộ kinh doanh TQM chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tạm tính từ ngày 29/05/2021 đến 15/09/2021 là $(52.000.000 \times 0.83\% \times 3 \text{ tháng } 17 \text{ ngày})$ là 1.539.373đồng (Một triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng là 53. 539.373 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng) cùng tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 là đồng bị đơn trình bày tại phiên toà: Ông và bà thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh TQM số tiền 52.000.000 đồng tiền thức ăn nuôi tôm, do nuôi tôm lỗ vốn nên mới không trả đủ tiền cho Hộ kinh doanh TQM. Ông

Đ và bà T1 thống nhất cùng nhau trả số tiền nợ vốn là 52.000.000 đồng cho Hộ kinh doanh TQM, yêu cầu được trả từ từ, 3 tháng trả từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ông Đ và bà T1 không đồng ý trả lãi và không đồng ý về án phí, yêu cầu Hộ kinh doanh TQM chịu án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh TQM về việc kiện đòi anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị T1 trả số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản là 52.000.000đồng và lãi xuất tính từ ngày 29/05/2021 đến ngày 15/9/2021 là 1.539.373đồng. Buộc anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh TQM số tiền là 53.539.373đồng (nợ gốc 52.000.000đồng và lãi xuất 1.539.373đồng).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Hộ Kinh doanh TQM (người đại diện theo ủy quyền chị Lê Thị Ngọc T), bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ, chị Nguyễn Thị T1 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hợp đồng mua bán giữa Hộ kinh doanh TQM và ông Đ và bà T1 là có xảy ra trên thực tế vì có ghi sổ theo dõi, bên mua có ký tên nhận hàng trong thời gian mua bán với nhau. Trong biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải ông Đ và bà T1 cũng thừa nhận còn nợ tiền Hộ kinh doanh TQM, có trả tiền nhưng trả không đủ. Do các bên thống nhất thừa nhận đây là sự thật không cần phải chứng minh theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh TQM yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và bà T1 có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh TQM số tiền là 52.000.000đồng (Năm mươi hai triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tạm tính từ ngày 29/05/2021 đến 15/09/2021 là $(52.000.000 \times 0.83\% \times 3 \text{ tháng } 17 \text{ ngày})$ là 1.539.373đồng (Một triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Tổng cộng là 53. 539.373 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng) cho Hộ kinh doanh TQM số tiền 53.726.400đồng và tính lãi suất ở giai đoạn thi hành án.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Đ và bà T1 là bên có lỗi vì đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nợ, chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải chịu án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 quy định “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự”.

Hội đồng xét xử xét thấy Hộ kinh doanh TQM yêu cầu khởi kiện ông Đ và bà T1 có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh TQM số tiền vốn là 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ tạm tính từ ngày 29/05/2021 đến 15/09/2021 là $(52.000.000 \times 0.83\% \times 3 \text{ tháng } 17 \text{ ngày})$ 1.539.373đồng (Một triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng). Tổng cộng 53. 539.373 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của Hộ kinh doanh TQM được chấp nhận nên ông Đ và bà T1 phải cùng chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên ghi nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh TQM đối với ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 về việc nợ tiền mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản.

Buộc anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị T1 cùng có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh TQM số tiền là 53.539.373đồng (nợ gốc 52.000.000đồng và lãi xuất 1.539.373đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí (làm tròn số) là 2.677.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Hộ kinh doanh TQM không phải chịu án phí, số tiền dự nộp tạm ứng 1.348.000 đồng theo biên lai thu số 0002316 ngày 20/01/2021, Hộ kinh doanh TQM được hoàn lại đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai
- Chi cục THA thị xã Giá Rai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Yến Ngọc